

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày 01-02-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Vĩnh;
2. Bà Trần Thị Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 274/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Phương M, sinh năm 1992, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn T, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn V, sinh năm 1991; trú quán: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 11 năm 2017 và trong các bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Phương M trình bày:

Chị Nguyễn Thị Phương M và anh Phạm Văn V kết hôn năm 2011 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Phạm Văn V không quan tâm đến gia đình thường

xuyên chơi bởi cờ bạc và có sử dụng ma túy đá, kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau, hai gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Tháng 4 năm 2016, chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay chị M thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên có đơn đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phạm Văn V. Về con chung là Phạm Đình Minh K, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2012 và Phạm Thị Thu H, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2014. Chị M đề nghị được nuôi con Phạm Thị Thu H và anh V nuôi con Phạm Đình Minh K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Phạm Văn V trình bày: Anh Phạm Văn V nhất trí với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Phương M về thời gian kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến khoảng năm 2016 phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không còn tình cảm với nhau, chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 4 năm 2016 đến nay, chị M có đơn xin ly hôn, anh V đồng ý. Về con chung vợ chồng có 02 con chung như chị M trình bày là đúng. Anh V đề nghị được tiếp tục nuôi con Nguyễn Đình Minh K và chị M nuôi con Phạm Thị Thu H, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung của vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như diễn biến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ quy định của Pháp luật tố tụng, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 19; Điều 56; Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị Nguyễn Thị Phương M và anh Phạm Văn V được ly hôn; về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Phương M nuôi con là Phạm Thị Thu H; giao cho anh Phạm Văn V nuôi con Phạm Đình Minh K. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Vợ chồng không có và không đề nghị Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: Chị M phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1

Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Phạm Văn V vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Văn V.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Phương M và anh Phạm Văn V kết hôn năm 2011 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xảy ra đánh cãi nhau, tháng 4 năm 2016 chị Nguyễn Thị Phương M đã bỏ về nhà bố mẹ tại xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng ở cho đến nay. Chị Nguyễn Thị Phương M và anh Phạm Văn V sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Phương M và anh Phạm Văn V đã kéo dài và không có khả năng trở lại đoàn tụ. Chị Nguyễn Thị Phương M có đơn xin ly hôn với anh Phạm Văn V là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương M.

[2]. *Về con chung*:

Chị Nguyễn Thị Phương M và anh Phạm Văn V có 02 con chung là Phạm Đình Minh K, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2012 và Phạm Thị Thu H, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2014. Hiện nay chị Nguyễn Thị Phương M đang trực tiếp nuôi con Phạm Thị Thu H và có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con Phạm Thị Thu H. Anh Phạm Văn V đang nuôi con Phạm Đình Minh K đề nghị được tiếp tục nuôi con Phạm Đình Minh K. Xét việc giao con cho ai nuôi phải xuất phát từ quyền lợi của con, tránh xáo trộn cuộc sống của con cái nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình xử giao con Phạm Đình Minh K cho anh Phạm Văn V nuôi dưỡng và giao con Phạm Thị Thu H cho chị Nguyễn Thị Phương M nuôi dưỡng là phù hợp

[3]. *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Phương M trình bày tài sản chung vợ chồng không có và không đề nghị tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Phương M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 19; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1- Cho chị Nguyễn Thị Phương M và anh Phạm Văn V được ly hôn.

2- Về con chung: Giao con Phạm Đình Minh K, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2012 cho anh Phạm Văn V nuôi dưỡng và giao con Phạm Thị Thu H, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị Phương M nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Phương M đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0002708 ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; chị Nguyễn Thị Phương M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Phương M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Phạm Văn V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THA dân sự huyện An Lão;
- UBND xã T;
- Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ;
- Lưu: HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hải